

LCD TELEVISION SETS	Elegance 40 LXW 102-8615 REF	Elegance 37 LXW 94-8615 REF	Xentia 42 LXW 110-8625 REF	Xentia 37 LXW 94-8625 REF	Xentia 32 LXW 82-8625 REF	Vision II 32 LXW 82-9620 Dolby	Vision II 26 LXW 68-9620 Dolby	
Picture								
Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	
Screen diagonal inches	40	37	42	37	32	32	26	
16:9 wide-screen format	*	*	*	*	*	*	*	
Switching to 4 different formats	*	*	*	*	*	*	*	
Response time approx. ms	13	15	12	8	8	16	22	
Brightness approx. cd/m ²	500	500	500	500	500	450	500	
Contrast ratio approx.	1000 : 1	800 : 1	400:1	600 : 1	600 : 1	700 : 1	600 : 1	
Viewing angle approx.	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	176 vertical, 176 horizontal	178 vertical, 178 horizontal	178 vertical, 178 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	
Resolution RGB pixel	WXGA 1366 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1280 x 768	
HD ready	*	*	*	*	*	*	*	
Digital Reference Plus technology	*	*	*	*	*	*	*	
Increased colour contrast (CTI)	*	*	*	*	*	*	*	
Picture definition storable / Comb filter	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	
Electronics								
Megalogic / TV-Guide	-	-	-	-	-	*/*	*/*	
Easy Dialog / intelligent user concept	-/*	-/*	-	-	-	*/*	*/*	
Automatic tuning system	*	*	*	*	*	*	*	
Picture-in-picture	2-tuner PIP	2-tuner PIP	1-tuner PIP	1-tuner PIP	1-tuner PIP	1-tuner AV-PIP	1-tuner AV-PIP	
PAP - splitted screen (picture / picture)	*	*	*	*	*	-	-	
PAT - splitted screen (picture / text)	*	*	-	-	-	*	*	
Mosaic picture	-	-	*	*	*	-	-	
Programme memory TV / AV	99 / 6	99 / 6	100 / 6	100 / 6	100 / 6	99 / 7	99 / 7	
Videotext / Memory	* / 800	* / 800	* / 1000	* / 1000	* / 1000	* (Megatext 2.5) / 2000	* (Megatext 2.5) / 2000	
TV standards	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM über AV: NTSC 4,43 + 3,58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5,85 MHz (BG, L) + 6,52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM über AV: NTSC 4,43 + 3,58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5,85 MHz (BG, L) + 6,52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM über AV: NTSC 4,43 + 3,58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5,85 MHz (BG, L) + 6,52 MHz (I) NTSC M, PAL M/N	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM über AV: NTSC 4,43 + 3,58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5,85 MHz (BG, L) + 6,52 MHz (I) NTSC M, PAL M/N	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM über AV: NTSC 4,43 + 3,58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5,85 MHz (BG, L) + 6,52 MHz (I) NTSC M, PAL M/N	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM über AV: NTSC 4,43 + 3,58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5,85 MHz (BG, L) + 6,52 MHz (I) NTSC M, PAL M/N	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)
Control keys on set	*	*	*	*	*	*	*	
Infrared remote control	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 150 C	Tele-Pilot® 150 C	
Sound								
Stereo / 2-tone reception	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	
Music / nominal output approx. W	2 channel 28 / 20	2 channel 28 / 20	2 channel 22 / 15	2 channel 22 / 15	2 channel 22 / 15	3-channel 40 / 22	3-channel 40 / 22	
Magic Fidelity / Virtual Dolby Surround	-	-	-	-	-	*/*	*/*	
Headphones volume separately adjustable	*	*	-	-	-	*	*	
Headphones tone channel selection for 2-tone recept.	*	*	-	-	-	*	*	
Loudspeakers	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 high-middle + 1 bass	2 high-middle + 1 bass	
Connections / sockets								
USB 2.0	-	-	-	-	-	-	-	
SD/MMC slot	-	-	-	-	-	-	-	
S-video input (hosiden)	*	*	*	*	*	*	*	
Euro-AV socket / RGB and S-video suitable	3x / 1x RGB, 1x S-video	3x / 1x RGB, 1x S-video	2x / 1x RGB, 1x S-video	2x RGB, 1x S-video	2x RGB, 1x S-video	2x / 1x RGB, 1x S-video	2x / 1x RGB, 1x S-video	
Wireless AV socket	-	-	-	-	-	*	*	
Cinch-AV sockets	*	*	-	-	-	*	*	
Headphones socket (Ø 3,5 mm)	*	*	*	*	*	*	*	
YUV sockets	* (via VGA)	* (via VGA)	* (3x Cinch video, 2x Cinch audio)	* (3x Cinch video, 2x Cinch audio)	* (3x Cinch video, 2x Cinch audio)	*	*	
DVI	* DVI-D	* DVI-D	-	-	-	* DVI-D	* DVI-D	
HDCP	*	*	* via HDMI	* via HDMI	* via HDMI	*	*	
HDMI	-	-	*	*	*	-	-	
SPDIF optical out	-	-	*	*	*	-	-	
VGA interface for PC	* (Multisync WXGA)	* (Multisync WXGA)	* (Multisync WXGA)	* (Multisync WXGA)	* (Multisync WXGA)	* (Multisync WXGA)	* (Multisync WXGA)	
Mains unit								
Voltage (regulated), frequency 50/60 Hz	V- 230	230	230	230	230	190-264	190-264	
AC/DC adaptor	*	*	*	*	*	*	*	
Power consumption max. / standby approx. W	320 / < 5	275 / < 5	240 / 6.5	200 / 6.5	160 / 7	140 / < 1	130 / < 1	
Weight approx. kg	35	32	37	37	19	25.1	18.6	
Dimensions (W x H x D) approx. cm	104.8 x 70.7 x 10.3 (24.3 with stand)	98.4 x 67.2 x 10.3 (24.3 with stand)	124.3 x 73.9 x 11.9 (23.5 with stand)	109.3 x 66.2 x 13 (23.5 with stand)	95 x 57 x 10.4 (16.9 with stand)	82.5 x 61.9 x 11.4 (25.1 with stand)	69.1 x 54.4 x 11.2 (24 with stand)	

Technical data supplied without liability.

LCD TELEVISION SETS	Tharus 30 LXW 76-9520 Dolby	Tharus 26 LXW 68-9520 Dolby	Tharus 20 LCD 51-9510 TOP	Lenaro 32 LXW 82-7635 Connect	Lenaro 26 LXW 68-7635 Connect	Vision 32 LXW 82-8510 TOP	Vision 26 LXW 68-8510 TOP	Vision 20 LCD 51-8510 TOP
Picture								
Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display
Screen diagonal inches	30	26	20	32	26	32	26	26
16:9 wide-screen format	*	*	-	*	*	*	*	-
Switching to 4 different formats	*	*	-	*	*	*	*	-
Response time approx. ms	16	16	16	16	22	16	22	16
Brightness approx. cd/m ²	600	500	500	500	500	450	500	450
Contrast ratio approx.	600 : 1	600 : 1	500:1	700 : 1	600 : 1	700 : 1	600 : 1	500:1
Viewing angle approx.	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	140 vertical, 160 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	140 vertical, 160 horizontal
Resolution RGB pixel	WXGA 1280 x 768	WXGA 1280 x 768	VGA 640 x 480	WXGA 1366 x 768	WXGA 1280 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1280 x 768	VGA 640 x 480
HD ready	*	*	-	*	*	*	*	-
Digital Reference Plus technology	*	*	-	*	*	*	*	-
Increased colour contrast (CTI)	*	*	-	*	*	*	*	-
Picture definition storable / Comb filter	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•
Electronics								
Megalogic / TV-Guide	*/•	*/•	-	-/*	-/*	-	-	-
Easy Dialog / intelligent user concept	*/•	*/•	-	-	-	-/*	-/*	-
Automatic tuning system	*	*	*	*	*	*	*	*
Picture-in-picture	1-tuner AV-PIP	1-tuner AV-PIP	-	2-tuner PIP	2-tuner PIP	2-tuner-PIP	2-tuner-PIP	-
PAP - splitted screen (picture / picture)	-	-	-	*	*	*	*	-
PAT - splitted screen (picture / text)	*	*	-	*	*	*	*	-
Mosaic picture	-	-	-	-	-	-	-	-
Programme memory TV / AV	99 / 7	99 / 7	99 / 5	99 / 6	99 / 6	99 / 6	99 / 6	99 / 5
Videotext / Memory	• (Megatext 2.5) / 2000	• (Megatext 2.5) / 2000	• / 250	• / 800	• / 800	• / 800	• / 800	• / 250
TV standards	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L': PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', M, L/L': PAL, SECAM, via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)
Control keys on set	-	-	-	*	*	*	*	-
Infrared remote control	Tele-Pilot® 150 C	Tele-Pilot® 150 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C
Sound								
Stereo / 2-tone reception	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•	*/•
Music / nominal output approx. W	3-channel active 40 / 22	3-channel active 40 / 22	3-channel active 22 / 14	2-channel 28 / 20	2-channel 20 / 14	2-channel 28 / 20	2-channel 20 / 14	2-channel 10 / 6
Magic Fidelity / Virtual Dolby Surround	*/•	*/•	*/-	-	-	-	-	-
Headphones volume separately adjustable	*	*	*	*	*	*	*	*
Headphones tone channel selection for 2-tone recept.	*	*	*	*	*	*	*	*
Loudspeakers	2 high-middle + 1 bass	2 high-middle + 1 bass	2 high-middle + 1 bass	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front
Connections / sockets								
USB 2.0	-	-	-	• (lateral)	• (lateral)	-	-	-
SD/MMC slot	-	-	-	• (lateral)	• (lateral)	-	-	-
S-video input (hosiden)	• (via scart)	• (via scart)	*	*	*	*	*	*
Euro-AV socket / RGB and S-video suitable	2x / 1x RGB, 1x S-video	2x / 1x RGB, 1x S-video	2x / 1x	3x / 1x RGB, 1x S-video	3x / 1x RGB, 1x S-video	3x / 1x RGB	3x / 1x RGB	2x / 1x RGB
Wireless AV socket	*	*	*	-	-	-	-	-
Cinch-AV sockets	*	*	*	*	*	*	*	*
Headphones socket (Ø 3,5 mm)	*	*	*	*	*	*	*	*
YUV sockets	• (Progressive Scan)	• (Progressive Scan)	-	• (via VGA)	• (via VGA)	• (via VGA)	• (via VGA)	-
DVI	• DVI-D	• DVI-D	-	• DVI-D	• DVI-D	• DVI-D	• DVI-D	-
HDCP	*	*	-	*	*	*	*	-
HDMI	-	-	-	-	-	-	-	-
SPDIF optical out	-	-	-	-	-	-	-	-
VGA interface for PC	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (VGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (VGA)
Mains unit								
Voltage (regulated), frequency 50/60 Hz	V~ 190-264	190-264	100-240	230	230	230	230	100-240
AC/DC adaptor	*	*	- (AC/DC adaptor 15 V= / 5 A)	*	*	*	*	- (AC/DC adaptor 15 V= / 4,5 A)
Power consumption max. / standby approx. W	140 / < 1	130 / < 1	60 / < 3	129 / < 4	110 / 4	129 / < 4	110 / 4	60 / < 3
Weight approx. kg	23.2	16	8	19	14.4	25.1	18.6	11
Dimensions (W x H x D) approx. cm	73 x 58 x 11 (19 with stand)	73 x 58 x 11 (19 with stand)	48 x 47 x 7 (14.5 with stand)	82.4 x 61.2 x 10.7 (26.3 with stand)	70.1 x 53.7 x 10.2 (20.7 with stand)	82.5 x 61.9 x 11.4 (25.1 with stand)	69.1 x 54.4 x 11.2 (24 with stand)	50.5 x 49.5 x 8 (19.2 with stand)

Technical data supplied without liability.

LCD TELEVISION SETS	Amira 32 LWX 82-7515 REF	Amira 26 LWX 68-7515 REF	Amira 32 LW 82-7505 BS	Amira 26 LW 68-7505 BS	Amira 23 LW 60-7505 BS	Amira 20 LCD 51-7510 TOP	Amira 17 LW 45-7510 TOP	Amira 15 LCD 38-7510 TOP	
Picture									
Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	Activ Matrix TFT-LC-Display	
Screen diagonal	32 inches	26	32	26	23	20	17	15	
16:9 wide-screen format	*	*	*	*	*	-	*	-	
Switching to 4 different formats	*	*	*	*	*	*	*	*	
Response time	approx. ms 16	22	16	22	16	16	22	22	
Brightness	approx. cd/m ² 450	500	450	500	450	450	400	450	
Contrast ratio	approx. 700 : 1	600 : 1	700 : 1	600 : 1	500 : 1	500 : 1	450 : 1	400 : 1	
Viewing angle	approx. 170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	170 vertical, 170 horizontal	140 vertical, 160 horizontal	110 vertical, 140 horizontal	120 vertical, 140 horizontal	
Resolution	RGB pixel WXGA 1366 x 768	WXGA 1280 x 768	WXGA 1366 x 768	WXGA 1280 x 768	WXGA 1280 x 768	VGA 640 x 480	WXGA 1280 x 768	XGA 1024 x 768	
HD ready	*	*	-	-	-	-	-	-	
Digital Reference Plus technology	*	*	*	*	-	-	-	-	
Increased colour contrast (CTI)	*	*	-	-	-	-	-	-	
Picture definition storable / Comb filter	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	
Electronics									
Megalogic / TV-Guide	-/*	-/*	-	-	-	-	-	-	
Easy Dialog / intelligent user concept	-	-	-	-	-	-	-	-	
Automatic tuning system	*	*	*	*	*	*	*	*	
Picture-in-picture	2-tuner PIP	2-tuner PIP	1-tuner AV-PIP	1-tuner AV-PIP	-	-	-	-	
PAP - splitted screen (picture / picture)	*	*	-	-	-	-	-	-	
PAT - splitted screen (picture / text)	*	*	*	*	-	-	-	-	
Mosaic picture	-	-	-	-	-	-	-	-	
Programme memory TV / AV	99 / 6	99 / 6	99 / 6	99 / 6	99 / 5	99 / 5	99 / 5	99 / 4	
Videotext / Memory	/ 800	/ 800	/ 800	/ 800	/ 250	/ 250	/ 250	/ 10	
TV standards	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 for B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)	BG, I, DK/K', L/L', PAL, SECAM via AV: NTSC 4.43 + 3.58 MHz. A2 für B/G/D/K/I, Nicam 5.85 MHz (BG, L) + 6.52 MHz (I)
Control keys on set	*	*	*	*	*	*	*	*	
Infrared remote control	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	Tele-Pilot® 160 C	
Sound									
Stereo / 2-tone reception	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	*/*	
Music / nominal output	approx. W 2-channel 28 / 20	2-channel 20 / 14	2-channel 28 / 20	2-channel 20 / 14	2-channel 10 / 6	2-channel 10 / 6	2-channel 10 / 6	2-channel 6 / 4	
Magic Fidelity / Virtual Dolby Surround	-	-	-	-	-	-	-	-	
Headphones volume separately adjustable	*	*	*	*	*	*	*	*	
Headphones tone channel selection for 2-tone recept.	*	*	*	*	*	*	*	*	
Loudspeakers	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	2 wide band, front	
Connections / sockets									
USB 2.0	-	-	-	-	-	-	-	-	
SD/MMC slot	-	-	-	-	-	-	-	-	
S-video input (hosiden)	*	*	*	*	*	*	*	*	
Euro-AV socket / RGB and S-video suitable	3x / 1x RGB, 1x S-video	3x / 1x RGB, 1x S-video	3x / 1x RGB, 1x S-video	3x / 1x RGB, 1x S-video	2x / 1x	2x / 1x	2x / 1x	1x / 1x	
Wireless AV socket	-	-	-	-	-	-	-	-	
Cinch-AV sockets	*	*	*	*	*	*	*	*	
Headphones socket (Ø 3,5 mm)	*	*	*	*	*	*	*	*	
YUV sockets	• (via VGA)	• (via VGA)	-	-	-	-	-	-	
DVI	• DVI-D	• DVI-D	• DVI-D	• DVI-D	-	-	-	-	
HDCP	-	-	-	-	-	-	-	-	
HDMI	-	-	-	-	-	-	-	-	
SPDIF optical out	-	-	-	-	-	-	-	-	
VGA interface for PC	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync WXGA)	• (VGA)	• (Multisync WXGA)	• (Multisync XGA)	
Mains unit									
Voltage (regulated), frequency 50/60 Hz	V~ 230	230	230	230	100-240	100-240	100-240	100-240	
AC/DC adaptor	*	*	*	*	- (AC/DC adaptor 24 V= / 4,5 A)	- (AC/DC adaptor 15 V= / 4,5 A)	- (AC/DC adaptor 12 V= / 5 A)	- (AC/DC adaptor 12 V= / 4 A)	
Power consumption max. / standby	approx. W 129 / < 4	110 / 4	129 / < 4	110 / 4	96 / < 3	60 / < 3	36 / < 3	36 / < 3	
Weight	approx. kg 17	14,6	17	14,6	10,5	8	6,4	4,4	
Dimensions (W x H x D)	approx. cm 91,5 x 57 x 10,5 (25 with stand)	79 x 48 x 9,5 (22 with Stand)	91,5 x 57 x 10,5 (25 with stand)	79 x 48 x 9,5 (22 with Stand)	67 x 44 x 9,5 (21 with Stand)	58 x 44 x 8 (19,5 with Stand)	55 x 38 x 9,5 (18 with Stand)	44 x 36 x 6,5 (16 with Stand)	

Technical data supplied without liability.